

TỜ TRÌNH

Về việc giao vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ bảy (chuyên đề)

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ – UBTWQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII, kỳ họp thứ tám(chuyên đề) về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Căn cứ tại Khoản 2 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp, quy định;

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, Kỳ họp thứ bảy (chuyên đề) xem xét ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới năm 2022, cụ thể như sau:

Tổng vốn thực hiện chương trình: 21.565.000.000 đồng. (bằng chữ: Hai mươi một tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu đồng chẵn).

- Chi tiết nguồn vốn:
- + Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022: 20.814.000.000 đồng.
- + Ngân sách huyện (dự phòng ngân sách huyện năm 2022): 751.000.000 đồng.
- Giao các đơn vị cấp huyện và UBND các xã, thị trấn:
- + Các đơn vị cấp huyện : 6.589.000.000 đồng.
- + UBND các xã : 14.976.000.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục 1,2 kèm theo).

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ bảy (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Các vị ĐB HĐND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các phòng ban liên quan;
- Lưu VT UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Đăng

**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG PA.**

(Kèm theo Tờ trình số 22 /TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên Dự án	Tổng vốn sự nghiệp				
		Tổng	NSTW	NSDP	Bao gồm	
					NS tỉnh	NS huyện
	Tổng cộng	21.565	20.814	751		751
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	1.638	1.638			
1.1	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	1.440	1.440			
1.2	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	198	198			
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	8.335	8.071	264		264
2.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	5.550	5.550			
2.2	Nội dung 1-Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	2.582	2.337	245		245
2.3	Nội dung 3-Tiểu dự án 2: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	203	184	19		19
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	1.390	1.041	349		349
3.1	Nội dung 1 - Tiểu dự án 1: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng DB DTTS&MN	1.390	1.041	349		349
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	4.900	4.900			
4.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	370	370			
4.2	Nội dung 2 - TDA2: Đào tạo dự bị đại học, đại học, sau đại học					
4.3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	4.038	4.038			
4.4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	492	492			
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch					
6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dtts; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em					
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	1.048	948	100		100
8	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	3.954	3.941	13		13
8.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù	3.816	3.816			
8.2	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	138	125	13		13
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	300	275	25		25
9.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DB DTTS&MN	200	181	19		19
9.2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	37	37			
9.3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	63	57	6		6

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện)

ĐVT: triệu đồng

TT	Các đơn vị	Tổng cộng Chương trình					Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt										Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				
							Tổng cộng Dự án 1					Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề					Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán				
		Tổng vốn	NSTW	NSDP	Trong đó		Tổng vốn	NS TW	NS ĐP	Trong đó		Tổng vốn	NSTW	NS ĐP	Trong đó		Tổng vốn	NS TW	NS ĐP	Trong đó	
					NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện
	TỔNG CỘNG (I)+(II)	21.565	20.814	751		751	1.638	1.638				1.440	1.440				198	198			
I	Các phòng, ban huyện	6.589	6.432	157		157															
1	Ban QLDA ĐTXD huyện																				
2	Phòng Văn hóa - Thông tin	237	218	19		19															
3	Phòng Dân tộc	693	674	19		19															
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ	1.048	948	100		100															
5	Phòng Giáo dục - Đào tạo	370	370																		
6	Phòng Tài chính - KH	203	184	19		19															
7	Phòng Lao động - TB&XH	4.038	4.038																		
II	Các địa phương	14.976	14.382	594		594	1.638	1.638				1.440	1.440				198	198			
1	Xã Krông Năng	1.279	1.219	60		60	150	150				150	150								
2	Xã Ia Dreh	2.170	2.110	60		60	160	160				160	160								
3	Xã Ia Rmok	1.640	1.580	60		60	150	150				150	150								
4	Xã Chư Drăng	1.334	1.276	58		58	150	150				150	150								
5	Xã Ia Rsum	1.048	989	58		58	80	80				80	80								
6	Xã Chư Rcăm	1.054	996	58		58	150	150				150	150								
7	Xã Ia Rsaí	1.723	1.665	58		58	90	90				90	90								
8	Xã Đát Bằng	1.907	1.847	61		61	150	150				150	150								
9	Xã Chư Ngọc	1.211	1.152	60		60	160	160				160	160								
10	Xã Uar	843	812	31		31	388	388				190	190				198	198			
11	Xã Chư Gu	767	736	31		31	10	10				10	10								
12	Xã Phú Cầm																				
13	Xã Ia Mlah																				
14	Thị trấn Phú Túc																				

TT	Các đơn vị	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị										Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị									
		Tổng cộng Dự án 3					Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân					Nội dung 1-Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị					Nội dung 3-Tiểu dự án 2: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN				
		Tổng vốn	NSTW	NSDP	Trong đó		Tổng vốn	NSTW	NS DP	Trong đó		Tổng vốn	NSTW	NSDP	Trong đó		Tổng vốn	NS TW	NS DP	Trong đó	
					NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện
	TỔNG CỘNG (I)+(II)	8.335	8.071	264		264	5.550	5.550				2.582	2.337	245		245	203	184	19		19
I	Các phòng, ban huyện	203	184	19		19											203	184	19		19
1	Ban QLDA ĐTXD huyện																				
2	Phòng Văn hóa - Thông tin																				
3	Phòng Dân tộc																				
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ																				
5	Phòng Giáo dục - Đào tạo																				
6	Phòng Tài chính -KH	203	184	19		19											203	184	19		19
7	Phòng Lao động -TB&XH																				
II	Các địa phương	8.132	7.887	245		245	5.550	5.550				2.582	2.337	245		245					
1	Xã Krông Năng	715	690	25		25	449	449				266	241	25		25					
2	Xã Ia Dreh	1.505	1.480	25		25	1.242	1.242				262	238	25		25					
3	Xã Ia Rmok	885	860	25		25	624	624				261	236	25		25					
4	Xã Chư Drăng	621	597	24		24	365	365				256	232	24		24					
5	Xã Ia Rsum	520	496	24		24	266	266				254	230	24		24					
6	Xã Chư Rcăm	470	446	24		24	220	220				250	227	24		24					
7	Xã Ia Rсай	1.116	1.092	24		24	860	860				256	232	24		24					
8	Xã Đát Bắg	1.283	1.258	26		26	1.014	1.014				269	244	26		26					
9	Xã Chư Ngọc	531	507	25		25	273	273				259	234	25		25					
10	Xã Uar	124	112	12		12						124	112	12		12					
11	Xã Chư Gu	361	349	12		12	237	237				124	112	12		12					
12	Xã Phú Cản																				
13	Xã Ia Mlah																				
14	Thị trấn Phú Túc																				

TT	Các đơn vị	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN					Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực														
		Nội dung 1 - Tiểu dự án 1: Đầu tư CSHT thiết yếu,phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB DTTS&MN					Tổng cộng Dự án 5					Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS					Nội dung 2 - TDA2: Đào tạo dự bị đại học, đại học, sau đại học				
		Tổng vốn	NSTW	NSDP	Trong đó		Tổng vốn	NS TW	NS ĐP	Trong đó		Tổng vốn	NSTW	NSDP	Trong đó		Tổng vốn	NS TW	NS ĐP	Trong đó	
					NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện
	TỔNG CỘNG (I)+(II)	1.390	1.041	349		349	4.900	4.900				370	370								
I	Các phòng, ban huyện						4.900	4.900				370	370								
1	Ban QLDA ĐTXD huyện																				
2	Phòng Văn hóa - Thông tin																				
3	Phòng Dân tộc						492	492													
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ																				
5	Phòng Giáo dục - Đào tạo						370	370				370	370								
6	Phòng Tài chính -KH																				
7	Phòng Lao động -TB&XH						4.038	4.038													
II	Các địa phương	1.390	1.041	349		349															
1	Xã Krông Năng	140	105	35		35															
2	Xã Ia Dreh	139	104	35		35															
3	Xã Ia Rmok	138	103	35		35															
4	Xã Chư Drăng	136	102	34		34															
5	Xã Ia Rsuom	136	102	34		34															
6	Xã Chư Rcăm	135	101	34		34															
7	Xã Ia Rsai	136	102	34		34															
8	Xã Đát Bông	140	105	35		35															
9	Xã Chư Ngọc	138	103	35		35															
10	Xã Uar	76	57	19		19															
11	Xã Chư Gu	76	57	19		19															
12	Xã Phú Cần																				
13	Xã Ia Mlah																				
14	Thị trấn Phú Túc																				

TT	Các đơn vị	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực								Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch					Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dtts; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em						
		Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN					Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp														
		Tổng vốn	NSTW	NS ĐP	Trong đó		Tổng vốn	NSTW	NSĐP	Trong đó		Tổng vốn	NSTW	NSDP	Trong đó		Tổng vốn	NSTW	NSDP	Trong đó	
					NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện					
	TỔNG CỘNG (I)+(II)	4.038	4.038			492	492														
I	Các phòng, ban huyện	4.038	4.038			492	492														
1	Ban QLDA ĐTXD huyện																				
2	Phòng Văn hóa - Thông tin																				
3	Phòng Dân tộc					492	492														
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ																				
5	Phòng Giáo dục - Đào tạo																				
6	Phòng Tài chính -KH																				
7	Phòng Lao động -TB&XH	4.038	4.038																		
II	Các địa phương																				
1	Xã Krông Năng																				
2	Xã Ia Dreh																				
3	Xã Ia Rmok																				
4	Xã Chư Drăng																				
5	Xã Ia Rsuom																				
6	Xã Chư Rcăm																				
7	Xã Ia Rsai																				
8	Xã Đát Bàng																				
9	Xã Chư Ngoc																				
10	Xã Uar																				
11	Xã Chư Gu																				
12	Xã Phú Cần																				
13	Xã Ia Mlah																				
14	Thị trấn Phú Túc																				

TT	Các đơn vị	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em					Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù					Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù																								
							Tổng cộng Dự án 9					Tiểu dự án 1: Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù					Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN																			
		Tổng vốn	NS TW	NS ĐP	Trong đó																	Tổng vốn	NSTW	NSĐP	Trong đó		Tổng vốn	NSTW	NSĐP	Trong đó		Tổng vốn	NSTW	NS ĐP	Trong đó	
					NS tỉnh	NS huyện																			NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện					
	TỔNG CỘNG (I)+(II)	1.048	948	100		100	3.954	3.941	13		13	3.816	3.816				138	125	13		13															
I	Các phòng, ban huyện	1.048	948	100		100	138	125	13		13						138	125	13		13															
1	Ban QLDA ĐTXD huyện																138	125	13		13															
2	Phòng Văn hóa - Thông tin																																			
3	Phòng Dân tộc																																			
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ	1.048	948	100		100	138	125	13		13						138	125	13		13															
5	Phòng Giáo dục - Đào tạo																																			
6	Phòng Tài chính -KH																																			
7	Phòng Lao động -TB&XH																																			
II	Các địa phương						3.816	3.816				3.816	3.816																							
1	Xã Krông Năng						274	274				274	274																							
2	Xã Ia Dreh						366	366				366	366																							
3	Xã Ia Rmok						467	467				467	467																							
4	Xã Chư Drăng						427	427				427	427																							
5	Xã Ia Rsuom						311	311				311	311																							
6	Xã Chư Rcăm						299	299				299	299																							
7	Xã Ia Rsai						381	381				381	381																							
8	Xã Đát Bàng						334	334				334	334																							
9	Xã Chư Ngọc						382	382				382	382																							
10	Xã Uar						255	255				255	255																							
11	Xã Chư Gu						320	320				320	320																							
12	Xã Phú Cần																																			
13	Xã Ia Mlah																																			
14	Thị trấn Phú Túc																																			

TT	Các đơn vị	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình					Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình														
		Tổng cộng Dự án 10					Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS&MN					Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN					Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình				
		Tổng vốn	NSTW	NS ĐP	Trong đó		Tổng vốn	NSTW	NS ĐP	Trong đó		Tổng vốn	NS TW	NS ĐP	Trong đó		Tổng vốn	NS TW	NS ĐP	Trong đó	
					NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện
	TỔNG CỘNG (I)+(II)	300	275	25			200	181	19		19	37	37				63	57	6		6
I	Các phòng, ban huyện	300	275	25			200	181	19		19	37	37				63	57	6		6
1	Ban QLDA ĐTXD huyện																				
2	Phòng Văn hóa - Thông tin	237	218	19			200	181	19		19	37	37								
3	Phòng Dân tộc	63	57	6													63	57	6		6
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ																				
5	Phòng Giáo dục - Đào tạo																				
6	Phòng Tài chính -KH																				
7	Phòng Lao động -TB&XH																				
II	Các địa phương																				
1	Xã Krông Năng																				
2	Xã Ia Dreh																				
3	Xã Ia Rmok																				
4	Xã Chư Drăng																				
5	Xã Ia Rsưm																				
6	Xã Chư Rcăm																				
7	Xã Ia Rsai																				
8	Xã Đất Bằng																				
9	Xã Chư Ngọc																				
10	Xã Uar																				
11	Xã Chư Gu																				
12	Xã Phú Cản																				
13	Xã Ia Mlah																				
14	Thị trấn Phú Túc																				